

Số: 363/2026/QĐST-HNGĐ

An Giang, ngày 10 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 531/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2026 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Danh H**, sinh năm 1990

Địa chỉ: khu phố M, xã C, tỉnh A (*nay là ấp ML, xã C, tỉnh A*).

- *Bị đơn*: Bà **Thị D**, sinh năm 1999

Địa chỉ: khu phố M, xã C, tỉnh A (*nay là ấp ML, xã C, tỉnh A*).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự tự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Danh H và bà Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Ông Danh H và bà Thị D không có nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Ông Danh H và bà Thị D không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông Danh H và bà Thị D cùng cam kết là ông bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Với số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) ông H tự nguyện nộp, ông H được khấu trừ số tiền án phí tự nguyện nộp vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000789 ngày 13

tháng 7 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - A, ông H được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 4, điểm e khoản 1 Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 34, Điều 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - An Giang;
- UBND xã C, tỉnh A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Danh Phạm Ngọc Khánh